

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 697/2020/HSST

Ngày: 21/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tám

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Bà Thiều Thị Phi Loan

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Thế Mạnh- Thư ký TAND Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa*** tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Bình - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 678/2020/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 735/2020/QĐXXST-HS ngày 07/12/2020, đối với:

- **Bị cáo: Trần Minh Q**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1998, tại tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: không nơi ở nhất định (HKTT: thôn H, thị trấn N, huyện CP, tỉnh GL); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Con ông Trần Minh H; sinh năm: 1964, còn sống, và bà Nguyễn Thị Hồng Đ; sinh năm: 1972, còn sống. Gia đình có 03 (ba) anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/9/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 1146 ngày 09/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa (có mặt).

- **Bị hại:** Anh Nguyễn TL, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ 3, ấp TB, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- **Người làm chứng:** Anh Võ Nguyễn BH, sinh năm 1999; Địa chỉ: Tổ 3, khu phố M, phường PT, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 04/9/2020, Trần Minh Q điều khiển xe mô tô biển số 79N2-48.441 đi trên đường Quốc lộ 51. Khi đến trước cửa hàng vật liệu xây dựng Tiến Đạt thuộc tổ 2, khu phố M, phường PT, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện anh Nguyễn TL đang gục đầu trên tay lái xe máy và ngủ say. Q dừng xe và đi bộ đến gần chỗ anh L đang ngủ, quan sát thấy trong túi quần bên trái của anh L có 01 (một) chiếc điện thoại di động, liền lén lút lấy điện thoại ra khỏi túi anh L và cầm trên tay định rời đi. Ngay lúc này, anh Võ Nguyễn BH (sinh năm 1999, HKTT: tổ 3, khu phố M, phường PT, thành phố Biên Hòa) đi ngang qua, thấy nghi ngờ liền giữ Q lại, đồng thời gọi anh L dậy kiểm tra thì anh L phát hiện mất 01 (một) chiếc điện thoại Xiao Redmi 9. Anh Hòa đã giao Q cho Công an phường PT, chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

**\* Tang vật thu giữ, gồm:**

- 01 (một) chiếc điện thoại Xiao Redmi 9 của anh Nguyễn TL, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh Long;

- 01 (một) xe mô tô biển số 79N2-48.441, Q mượn của chị Trần Thị Mỹ L (Sinh năm 1994, HKTT: thôn PL, xã PĐ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa). Q nói với chị L là mượn xe để đi xin việc làm, chị L không biết Q sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Biên Hòa đã trả lại xe cho chị Trần Thị Mỹ L.

Tại Kết luận định giá tài sản số 398/KL-HĐĐGTS, ngày 07/9/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: chiếc điện thoại di động Xiao Redmi 9 có giá 3.790.500 đồng (ba triệu bảy trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng). Bút lục số.

Về dân sự: anh Nguyễn TL đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo Trần Minh Q bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 679 /VKSBH ngày 13/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa đã truy tố bị cáo Trần Minh Q về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Minh Q về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án từ 06 (sáu) tháng tù giam đến 08 (tám) tháng tù giam.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không nộp thêm tài liệu chứng cứ nào khác và đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Trong lời nói

sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

#### **[1]. Về tố tụng:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại anh Nguyễn TL và người làm chứng anh Võ Nguyễn Biên Hòa vắng mặt. Việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

#### **[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh, các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:**

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra (bút lục 37-44); lời khai của bị hại (bút lục 23-24), lời khai của người làm chứng (bút lục 25-27), vật chứng được thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 04/9/2020, tại trước cửa hàng vật liệu xây dựng Tiến Đạt (thuộc tổ 2, khu phố Miếu, phường PT, thành phố Biên Hòa), Trần Minh Q đã có hành vi trộm cắp (một) chiếc điện thoại Xiao Redmi 9 có giá 3.790.500 đồng (ba triệu bảy trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng), của anh Nguyễn TL thì bị bắt giữ, điều tra, xử lý theo quy định.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Minh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng

với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

**[3]. Về vật chứng vụ án:**

- 01 (một) chiếc điện thoại Xiao Redmi 9 của anh Nguyễn TL, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh L là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) xe mô tô biển số 79N2-48.441, Q mượn của chị Trần Thị Mỹ Lệ. Q nói với chị L là mượn xe để đi xin việc làm, chị L không biết Q sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Biên Hòa đã trả lại xe cho chị Trần Thị Mỹ L là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[4]Về trách nhiệm dân sự:** Anh Nguyễn TL đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5] Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

**[6]. Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa** phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Minh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Q 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/9/2020.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Minh Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình, m sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.  
Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS TP Biên Hòa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Tám**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ                      THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Chi    Thiều Thị Phi Loan**

**Lê Thị Tám**





